TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ- TỈNH BẮC GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Bùi Thế Hanh

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXX-HSST ngày 08 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo :

Họ và tên: Trần Văn Đ - sinh năm 1992;

Nơi cư trú: thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa : 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Phương; sinh năm 1969 và bà: Lê Thị L - sinh 1968; Gia đình có ba chị em bị cáo là con thứ hai; vợ: Ngọ Thị Thơm: sinh năm 1998; bị cáo có một con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa);

*** Người bị hại:**

Anh Trần Văn Đ - sinh năm 1991(vắng mặt)

TQ: thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Hiệp Hòa

Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Ngọ Văn Đ – sinh năm 1988(vắng mặt)
2. Bà Lê Thị L – sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng TQ: thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Phạm Văn T – sinh năm 1987(vắng mặt)

TQ: 597 đường Hoàng Quốc Việt, thị xã Phổ Yên, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1991(vắng mặt)

TQ: Đa Hội, Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 19 giờ ngày 24/4/2019, Trần Văn Đ đi chiếc xe đạp mini của mẹ Đ là bà Lê Thị L - sinh năm 1968 để đi mua thẻ điện thoại. Sau khi mua thẻ điện thoại xong, Đ đến nhà Trần Văn Đ - sinh năm 1991 ở cùng thôn để chơi điện tử. Khi đến nhà anh Đ, Đ thấy cổng, cửa chính nhà anh Đ đều không khóa và gia đình anh Đ cũng không có ai ở nhà nên Đ vào thẳng phòng khách để chơi điện tử. Đ ngồi chơi điện tử được khoảng 05 phút thì máy điện thoại của Đ bị hết pin, Đ thấy phòng ngủ của nhà anh Đ không khóa cửa nên đã đi vào để tìm sạc điện thoại. Khi vào phòng ngủ Đ nhìn thấy 01 dây sạc điện thoại một đầu đang cắm trực tiếp vào ổ điện, đầu còn lại ở trong ngăn tủ trên cùng chiếc tủ nhựa đựng quần áo cạnh giường ngủ. Đ kéo ngăn tủ trên cùng của tủ nhựa thì thấy có 01 chiếc điện thoại IPHONE 6 đang sạc pin. Đ đóng ngăn tủ lại và tiếp tục tìm dây sạc điện thoại mà Đ đang cần. Sau đó, Đ nhìn thấy có 01 dây sạc điện thoại ở trên nóc của tủ nhựa đựng quần áo. Đ cầm dây sạc điện thoại đó ra phòng khách để sạc điện thoại và tiếp tục chơi điên tử. Khoảng 10 phút sau, Đ bị thua hết sạch tiền, số tiền trong tài khoản game không còn nên không thể tiếp tục chơi điện tử được nữa. Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại IPHONE 6 của anh Trần Văn Đ để bán lấy tiền chơi điện tử. Đ đi vào phòng ngủ của nhà anh Đ kéo ngăn tủ trên cùng của tủ nhựa đựng quần áo ra, rút dây sạc ra khỏi chiếc điện thoại IPHONE 6 và cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần bên trái rồi ra sân lấy xe đạp đi khỏi nhà anh Đ. Khi đến dốc đê thuộc thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Đ gọi điện thoại cho Ngọ Văn Đ - sinh năm 1998 ở cùng thôn và bảo anh Đ chở Đ đến nhà Ngô Văn T - sinh năm 1991 ở thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa để cầm cố chiếc điện thoại nhưng anh T không đồng ý. Sau đó, anh Ngọ Văn Đ tiếp tục chở Đ xuống cầu Vát để cắm điện thoại. Tuy nhiên, do xe của anh Đ bị thủng săm nên anh Đ quay về nhà để sửa xe. Đ gọi xe Taxi để sang phố Nỉ, Sóc Sơn rồi đi lên Phổ Yên, Thái Nguyên. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đ vào cửa hàng bán điện thoại của anh Phạm Văn T - sinh năm 1987 ở số nhà 594, đường Hoàng Quốc Việt, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây Đ hỏi

anh T có "cắm" điện thoại không thì anh T trả lời "không nhận cắm mà chỉ mua điện thoại". Anh T xem chiếc điện thoại IPHONE 6 mà Đ vừa trộm cắp được và trả giá 700.000đồng, Đ đồng ý, anh T chuyển cho Đ số tiền 480.000đ vào số tài khoản 0010145429008 mang tên Trần Văn Đ, tại ngân hàng Quân đội MB Bank, chi nhánh Hoàng Quốc Việt, TP Hà Nội và đưa trực tiếp cho Đ số tiền mặt là 200.000đ. Còn lại 20.000đ anh T trừ vào phí dịch vụ chuyển tiền. Sau khi thấy điện thoại báo tin nhắn nhận được 480.000đ mà anh T chuyển, Đ đi ra Taxi và đi về phố Nỉ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tìm quán nét để tiếp tục chơi điện tử.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/4/2019, anh Trần Văn Đ về nhà thì không thấy chiếc điện thoại IPHONE 6 của mình đang sạc pin trong ngăn tủ trên cùng của tủ nhựa nữa. Nghi là có kẻ gian đột nhập, anh Đ đã xem lại camera của gia đình thì thấy từ lúc anh Đ đi khỏi nhà đến lúc về chỉ có Trần Văn Đ là người cùng thôn đi xe đạp mini có giá đèo trẻ em ở phía sau xe vào nhà mình nên anh đã làm đơn trình báo gửi Công an huyện Hiệp Hòa.

Quá trình điều tra anh Trần Văn Đ đã giao nộp 01 đĩa CD có chứa đoạn video trích xuất từ Camera an ninh tại cổng nhà anh Đ ghi lại hình ảnh Trần Văn Đ đến nhà anh Đ chiều tối ngày 24/4/2019.Anh Phạm Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa CD có chứa đoạn Video trích xuất từ cửa hàng bán điện thoại của anh T ở thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ghi lại hình ảnh Trần Văn Đ đến cửa hàng bán chiếc điện thoại di động trộm cắp được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành cho Trần Văn Đ xem lại 02 đoạn video từ 02 đĩa CD trên, Đ xác nhận người thanh niên đi xe đạp mini, mặc quần sooc bò màu xám xanh, áo cộc tay màu vàng kẻ ngang màu trắng, đi dép màu trắng đến nhà anh Trần Văn Đ chiều tối ngày 24/4/2019 và người thanh niên đến cửa hàng bán chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng trong 02 đoạn video chính là Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa đã thu giữ những vật chứng có liên quan.

Ngày 02/5/2019, đã tiến hành định giá và có kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 6, 16G, màu trắng có số IMEI 354427068081576 đã qua sử dụng có giá là: 3.000.000đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; thời gian thử thách từ 12 Đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giam quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành án và chấp hành thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập và không có tài sản tích lũy nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn Đ không buộc bị cáo Đ phải bồi thường hư hỏng gì của chiếc điện thoại mà Đ đã lấy của anh Đ. Anh Phạm Văn T cũng không yêu cầu Đ phải có trách nhiệm dân sự gì với anh. Đề nghị không xem xét trách nhiệm dân sự của Đ với anh Đ và anh T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng không có giá trị sử dụng là: 01 quần bò sooc xám xanh, 01 áo cộc tay màu vàng có kẻ ngang màu trắng, 01 đôi dép màu trắng có chữ GUCCI ở quai dép.

Trả lại cho Trần Văn Đ 01 thẻ ATM của ngân hàng MBBank có số thẻ 9704222062585633 mang tên Trần Văn Đ.

Trả lại anh Trần Văn Đ 01 điện thoại di động động Iphone 6, 16G, màu trắng có số IMEI 354427068081576.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án hình hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa,Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 51/CT – VKSHH ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Khoảng gần 19 giờ ngày 24/4/2019, Lợi dụng có mối quan hệ quen biết Đ đã vào nhà anh Trần Văn Đ là người cùng thôn chơi. Do có nhu cầu chi tiêu cá nhân nên Đ đã lén lút để lấy chiếc điện thoại di động động Iphone 6, 16G, màu trắng có số IMEI 354427068081576 của anh Trần Văn Đ. Sau đó Đ đã bán điện thoại lấy của anh Đ cho anh T. Tất cả hành vi của Đ đều được Camera của nhà anh Đ và Camera của gia đình anh T ghi lại. CQĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã kiểm tra các hình ảnh và cho Đ xem lại, Đ đều xác nhận chính Đ là người xuất hiện trong hai đoạn Clip mà anh Đ và anh T đã cung cấp. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Trần Văn Đ bị VKSND huyện Hiệp Hòa truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ tác động của tội phạm do mình gây ra nhưng do lười lao động chỉ muốn hưởng thụ nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Văn Đ.Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, HĐXX thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

Xét Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 cho bị cáo là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo Đ đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã đến CQĐT Công an huyện Hiệp Hòa để đầu thú. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Đ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ

Qua đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy giá trị tài sản trộm cắp của Đ là không lớn và Cơ quan điều tra cũng đã thu giữ đầy đủ tài sản đã mất của anh Đ và bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo phải bị xử lý bằng một bản án hình sự mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương và giao cho UBND xã nơi cư trú của bị cáo giám sát bị cáo trong thời gian thử thách là đủ tính răn đe với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có tài sản tích lũy. HĐXX xét thấy, theo quy định của pháp luật và hoàn cảnh của bị cáo thì không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với anh Phạm Văn T, khi mua chiếc điện thoại iphone 6 mà Đ mang đến bán, anh T không biết tài sản đó do Đ trộm cắp mà có. Vì vậy, CQĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã không xử lý hành vi mua điện thoại của anh T là có căn cứ.

Đối với anh Ngọ Văn Đ, khi nhận lời chở Trần Văn Đ đi cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6, anh Đ không biết đó là tài sản do Đ trộm cắp mà có. CQCSĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã không xem xét và xử lý là có căn cứ.

Đối với việc anh Trần Văn Đ có khai ngoài việc mất chiếc điện thoại di động Iphone 6, anh còn bị mất số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xác địnhTrần Văn Đ trộm cắp số tiền trên nên CQCSĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã tách ra để xem xét và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với các tài sản của Đ bị thu giữ gồm: 01 quần bò sooc xám xanh, 01 áo cộc tay màu vàng có kẻ ngang màu trắng, 01 đôi dép màu trắng có chữ GUCCI ở quai dép và 01 thẻ ATM của ngân hàng MBBank có số thẻ 9704222062585633 mang tên Trần Văn Đ. Tại phiên tòa Đ đề nghị được xin lại chiếc thẻ ATM của mình và không yêu cầu HĐXX tuyên trả lại chọ bị cáo quần áo và dép. HĐXX xét thấy, bị cáo Đ chỉ đề nghị xin lại chiếc thẻ ATM thì HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo là có căn cứ, còn đối với quần áo và dép bị cáo không xin lại nhưng do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Trong các biên bản ghi lời khai của CQĐT anh Đ không đề nghị Đ phải có trách nhiệm bồi thường gì với chiếc điện thoại của anh mà Đ đã lấy trộm của anh. Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên HĐXX xét thấy, việc anh Đ không đề nghị Đ phải bồi thường thiệt hại gì với chiếc điện thoại của anh là sự tự nguyện của anh Đ nên HĐXX không đề cập xem xét là có căn cứ.

- Anh Phạm Văn T có trả cho Đ số tiền 680.000đ để mua chiếc điện thoại. Tại CQĐT và tại đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa anh T đều không yêu cầu Tòa án buộc Đ phải trả anh T số tiền 680.000đ. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của anh T nên không xem xét trách nhiệm dân sự với Đ là có căn cứ.

[6] **Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là: 01 quần bò sooc xám xanh, 01 áo cộc tay màu vàng có kẻ ngang màu trắng, 01 đôi dép màu trắng có chữ GUCCI ở quai dép.

- Trả lại cho Đ 01 thẻ ATM của ngân hàng MBBank có số thẻ 9704222062585633 mang tên Trần Văn Đ, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Trần Văn Đ 01 điện thoại di động động Iphone 6, 16G, màu trắng có số IMEI 354427068081576.

[7]**Về án phí và quyền kháng cáo**: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 cuả Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 tháng tù về tội nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành án và chấp hành thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cứ trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[6] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần bò sooc xám xanh, 01 áo cộc tay màu vàng có kẻ ngang màu trắng, 01 đôi dép màu trắng có chữ GUCCI ở quai dép.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 thẻ ATM của ngân hàng MBBank có số thẻ 9704222062585633 mang tên Trần Văn Đ, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Trần Văn Đ 01 điện thoại di động động Iphone 6, 16G, màu trắng có số IMEI 354427068081576.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 cuả Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc giang;*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa;*
- *Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;*
- *Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;*
- *Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;*
- *bị hại;*
- *Bị cáo.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hương Lan